TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 17/01/2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ-TỈNH HÀ TĨNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Bá Sơn và bà Nguyễn Thị Thanh.
***Thư ký phiên tòa**:* Bà Hà Thị Vân Nga, *cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Việt, Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 14 giờ, 30 phút, ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở- Toà án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 89/2017/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 11năm 2017 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1979 (*Có mặt*).
Địa chỉ: Xóm 18, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1970 (*Có mặt*).
Địa chỉ: Xóm 18, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
1.**Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thạch Hà**
Địa chỉ: khối 12, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;
Đại diện theo pháp luật có bà Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 1980, Chức vụ: Giám đốc -Ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963, chức vụ: Phó giám đốc tham gia phiên tòa. (*Ông Tú có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*).
2. Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1946 (*Có mặt*).
Địa chỉ: Xóm 18, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
3. Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1950 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Xóm 18, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2017, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Dliêya vào ngày 24/9/2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống ở Đắc Lắc được một thời gian, đến năm 2010 thì chuyển về quê ở xã T, huyện H sinh sống từ đó đến nay. Tình cảm vợ chồng hòa thuận được khoảng 09 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H1 không tin tưởng vợ nên thường xuyên ghen tuông, đánh đập chị vô cớ. Bên cạnh đó, bố chồng chị khi đi uống rượu về có lần cũng đánh đập chị. Nên vào tháng 10/2017 chị cùng với con trai lớn chuyển đến sinh sống tại ki ốt cắt tóc của em gái ở đường Nguyễn Xí, thành phố Hà Tĩnh. Vợ chồng sống ly thân kể từ đó đến nay. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1 để chị sớm ổn định cuộc sống.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/11/2017 và các tài liệu khác có tại hồ sơ, bị đơn anh Nguyễn Văn H1 trình bày: Anh H1 thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và cũng như thời điểm phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng. Tuy nhiên, anh H1 cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn mà đề nghị chị H cho anh cơ hội để sửa chữa sai lầm đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Chị H và anh H1 xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 08/10/2001 và Nguyễn Văn N, sinh ngày 26/5/2006. Quan điểm của chị H sau khi ly hôn là chị nhất trí theo nguyện vọng của các con, chị sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Quân còn anh H1 sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nhân. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh H1 cũng đồng ý với quan điểm của chị và nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H1 thống nhất tự thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung và nợ chung theo biên bản thỏa thuận lập ngày 08/11/2017, nội dung bản thỏa thuận là các bên đã tự nguyện phân chia tài sản chung, nợ chung và đề nghị Tòa án ghi nhận vào quyết định ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay chị H và anh H1 vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H1, còn về con chung, tài sản chung và nợ chung thì chị và anh H1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn anh H1 không đồng ý việc ly hôn vì anh thấy vẫn còn tình cảm với chị H, trường hợp nếu phải ly hôn thì anh cũng đồng ý giải quyết như chị H đã trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đã phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và việc tuân theo pháp luật tố tụng từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Về trình tự thủ tục tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 59, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H1. Về con chung, tài sản chung, nợ chung các đương sự tự thỏa thuận không yêu giải quyết nên không xem xét. Về án phí buộc đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H1, anh H1 có địa chỉ cư trú tại xóm 18, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã Dliêya, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không tin tưởng lẫn nhau, dẫn đến xảy ra bạo lực gia đình, anh H1 thường xuyên ghen tuông, đánh đập chị H vô cớ. Đến tháng 10 năm 2017, chị H đã cùng con trai lớn chuyển đến sinh sống tại ki ốt cắt tóc của em gái ở đường Nguyễn Xí, thành phố Hà Tĩnh, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chính quyền địa phương cũng như Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, nhưng chị H và anh H1 vẫn không tìm được tiếng nói chung để đoàn tụ gia đình. Xét thấy việc duy trì quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng chị H và anh H1 là không còn ý nghĩa, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị H và anh H1 có 02 người con chung là cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 08/10/2001 và cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 26/5/2006. Các cháu đã có đơn trình bày nguyện vọng cụ thể như sau: cháu Q muốn được ở với mẹ, còn cháu N muốn được ở với bố. Xét nguyện vọng của các cháu cũng như sự

thỏa thuận về trách nhiệm nuôi con chung của anh H1, chị H là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Các bên đương sự thỏa thuận không yêu cầu phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên miễn xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Xét thấy sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, nợ chung của các đương sự tại biên bản thỏa thuận lập ngày 08/11/2017 và đề nghị Tòa án ghi nhận vào bản án là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không trái quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau: Giao con chung Nguyễn Văn Q, sinh ngày 08/10/2001 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao con chung Nguyễn Văn N, sinh ngày 26/5/2006 cho anh H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về phân chia tài sản chung và nợ chung theo biên bản thỏa thuận lập ngày 08/11/2017, nội dung cụ thể như sau:

- Chị Trần Thị H được quyền sở hữu tài sản sau: 01 xe máy Hon da nhãn hiệu Wave RS, biển kiểm soát 38M1-04453 giấy đăng ký xe mang tên Trần Thị H.

- Anh Nguyễn Văn H1 được quyền sở hữu các tài sản sau: Một ngôi nhà gỗ hai gian xây dựng trên đất của ông bà nội cho mượn; Một ngôi nhà cấp bốn mái bằng có diện tích 90m^2 xây dựng trên đất của bố mẹ anh H1, 02 căn nhà này đều ở xóm 18 xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; 01 thửa đất nông nghiệp có diện tích 536,7m^2, số thửa 595, tờ bản đồ số 3 ở Đ, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT085026 mang tên Nguyễn Văn H1 và Trần Thị

H; 01 xe máy Hon do nhãn hiệu Dream II, biển kiểm soát 47K6-7871 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H1.

+ Anh Nguyễn Văn H1 chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị X số tiền mà ông bà còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thạch Hà, cụ thể: số tiền gốc là 27.000.000đ (*Hai mươi bảy triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh hàng tháng. Theo sổ vay vốn mang tên Nguyễn Văn S, mã khách hàng: 020214.

+ Anh Nguyễn Văn H1 pH1 chịu trách nhiệm trả cho chị Trần Thị H số tiền mà chị còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thạch Hà, cụ thể: số tiền gốc là 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh hàng tháng. Theo sổ vay vốn mang tên Trần Thị H, mã khách hàng: 020925.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền số 0003142, ngày 05/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà. Anh Nguyễn Văn H1 không phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã Dliêya, huyện Krông Năng, Đắk Lắk
- Các Đương sự;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA+VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hoàn